

Số: **516**/BC-STNMT

Hung Yên, ngày **09** tháng 12 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Công văn số 7222/BTNMT-VP ngày 29/11/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị tổng kết công tác năm 2022 của ngành tài nguyên và môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường (TNMT) tỉnh Hưng Yên báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của Sở như sau:

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUNG**

##### **1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tham mưu ban hành văn bản về tài nguyên và môi trường**

Sở đã tích cực triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các pháp luật về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch năm 2022. (Tổ chức 02 cuộc Hội thảo tập huấn, phổ biến các quy định, chính sách của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy định chi tiết thi hành cho 70 đại biểu là đại diện các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố và khoảng 500 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; 01 cuộc Hội thảo “Vận hành, quản lý dữ liệu hệ thống các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục tuân thủ theo các quy định pháp luật về BVMT” cho 34 đơn vị lắp đặt, vận hành hệ thống trạm quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục; phát 1.750 cuốn Luật Bảo vệ môi trường và văn bản hướng dẫn thi hành.

Đăng tải các nội dung quy định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường trên Cổng thông tin điện tử Sở TNMT; ban hành Công văn số 292/STNMT-QLMT ngày 03/3/2022 về việc tổ chức thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 gửi các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tra cứu nội dung quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Hội Cựu chiến binh tỉnh tuyên truyền, tập huấn về công tác BVMT trên địa bàn tỉnh cho 370 đại biểu là lãnh đạo, cán bộ dân vận, cán bộ hội cựu chiến binh tại các xã, phường, thị trấn.

Phối hợp với phòng TNMT huyện Văn Lâm tổ chức 11 cuộc tuyên truyền, tập huấn về công tác phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình cho khoảng 1.600 đại biểu là hội viên hội liên hiệp phụ nữ, trưởng thôn, bí thư thôn tại 11 xã, thị trấn huyện Văn Lâm.

*Tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai (quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, cho chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, đấu giá quyền sử dụng đất); việc thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu).*

## **2. Tham gia các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về tài nguyên và môi trường**

- Tổng hợp các ý kiến tham gia dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) và các dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, gửi UBND tỉnh và Bộ TNMT.

- Tham mưu UBND tỉnh: ban hành Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 ban hành Quy định việc rà soát, công bố công khai, lấy ý kiến và giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý; điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách diện tích đất công thành dự án độc lập để đấu giá quyền sử dụng đất; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 24/01/2022 thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 25/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình Bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng các dự thảo: Quy định thành lập và hoạt động của Tổ tự quản bảo vệ môi trường tại cơ sở trên địa bàn tỉnh; Đề án thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết thông qua Đề án thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (đã báo cáo, trình UBND, HĐND tỉnh)...

- Đồng thời Sở đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

## **3. Công tác cải cách hành chính**

- Sở đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022, Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai chế độ một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2022, Kế hoạch rà soát đánh giá thủ tục hành chính năm 2022, Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022... (các Kế hoạch: số 07/KH-STNMT ngày 24/01/2022 về kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai chế độ một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Sở TNMT năm 2022; số 08/KH-STNMT ngày 24/01/2022 về rà soát đánh giá thủ tục hành chính năm 2022; số 09/KH-STNMT ngày 27/01/2022 về theo dõi thi hành pháp luật năm 2022; số 10/KH-STNMT ngày 27/01/2022 về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022; số 11/KH-STNMT ngày 27/01/2022 về công tác tư pháp năm 2022; Kế hoạch số 29/KH-STNMT ngày 04/5/2022 về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Sở TNMT; Kế hoạch số 30/KH-STNMT ngày 04/5/2022 về triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch 30/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính

phủ. Các văn bản chỉ đạo về công tác cải cách hành chính: Công văn số 1309/STNMT-VP ngày 09/8/2022 về việc đăng ký, nâng cấp thủ tục hành chính, dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh năm 2022; Công văn số 1156/STNMT ngày 14/7/2022 về việc thực hiện các nhiệm vụ về chính quyền điện tử tiến tới chuyển đổi số...). Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở nghiêm túc thực hiện những nội dung về công tác cải cách hành chính theo kế hoạch.

- Kết quả: Đã thực hiện tốt việc cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (trình UBND tỉnh công bố danh mục TTHC mới ban hành, danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở TNMT (Tờ trình số 113/TTr-STNMT ngày 01/3/2022), cụ thể: Có 07 TTHC mới ban hành (01 TTHC lĩnh vực đất đai; 04 TTHC lĩnh vực môi trường và 02 TTHC lĩnh vực đo đạc, bản đồ); 24 TTHC lĩnh vực đất đai được sửa đổi, bổ sung; 02 TTHC lĩnh vực môi trường được thay thế; 09 TTHC được bãi bỏ (07 TTHC lĩnh vực môi trường; 02 TTHC lĩnh vực tài nguyên nước), đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai; môi trường; đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở TNMT. Báo cáo UBND tỉnh kết quả rà soát đơn giản hóa TTHC đối với 06 TTHC lĩnh vực tài nguyên nước được UBND giao); Cải cách tổ chức bộ máy (đến nay UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 79/2021/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở TNMT); việc cải cách chế độ công vụ (Sở đã ban hành các nội quy, quy chế của Sở để phù hợp với tình hình thực tế và quy định hiện hành: Quy chế Văn hóa công sở, Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ... Chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện nghiêm các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị nhất là trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc...); việc cải cách tài chính công; việc xây dựng chính quyền điện tử...

#### **4. Công tác tiếp công dân; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường**

\* Công tác tiếp công dân: Trong Quý I/2022, Sở dừng hoạt động tiếp công dân theo Thông báo số 448/TB-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc tạm dừng hoạt động tiếp công dân để phòng, chống dịch bệnh Covid 19. Từ tháng 4/2022 đến nay, Sở đã tiếp và giải thích, hướng dẫn 39 lượt với 57 công dân đến khiếu nại, tố cáo và đề nghị liên quan đến chính sách, pháp luật về TNMT, nội dung tiếp công dân phần lớn liên quan đến lĩnh vực đất đai.

\* Việc tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo : Sở đã tiếp nhận 136 đơn thư khiếu nại, tố cáo và đề nghị của công dân liên quan đến lĩnh vực TNMT; có 67/136 đơn đủ điều kiện xử lý, trong đó có 26 đơn vụ việc thuộc thẩm quyền và được UBND tỉnh giao, Sở đã chỉ đạo kiểm tra, xác minh, báo cáo UBND tỉnh và trả lời công dân theo quy định

\* *Công tác thanh tra, kiểm tra:* Sở đã tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về TNMT đối với 58 đơn vị, tổ chức. Tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn Kiểm tra Liên ngành, tiến hành kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện giải tỏa, xử lý các công trình vi phạm trên đất nông nghiệp, đất hành lang giao thông, thủy lợi theo Kế hoạch 93<sup>a</sup>/KH-UBND của UBND tỉnh tại 10 huyện, thành phố, thị xã theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh. Trong quá trình thanh, kiểm tra đã phát hiện và xử lý, trình UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính đối với 20 đơn vị, tổ chức, với số tiền 1.848,7 triệu đồng, yêu cầu các đơn vị được thanh tra, kiểm tra khắc phục hậu quả và chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật. Đình chỉ có thời hạn hoạt động sản xuất, hoạt động xả thải chưa qua xử lý ra môi trường của 07 tổ chức; hoàn thiện hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định gia hạn tiến độ sử dụng đất đối với 05 doanh nghiệp do chậm tiến độ sử dụng đất quá 24 tháng theo quy định của Luật Đất đai. Chỉ đạo Thanh tra Sở phối hợp Văn phòng đăng ký đất đai lập biên bản và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 31 doanh nghiệp do chậm thực hiện đăng ký biến động đất đai, với số tiền 236 triệu đồng.

## **II. CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

### **1. Lĩnh vực quản lý đất đai**

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện tổ chức tổng kết việc thi hành Luật Đất đai.

- Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của 10/10 huyện, thị xã, thành phố.

- Tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của các huyện, thị xã, thành phố gửi Hội đồng Thẩm định KHSD đất tỉnh, hiện đang hoàn thiện theo thông báo của Hội đồng thẩm định để báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua.

- Đang phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh lập kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021- 2025 của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất và danh mục dự án sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha năm 2022 (*tại các Nghị quyết số 182/NQ-HĐND, số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022; bổ sung các danh mục tại các Nghị quyết số 194/NQ-HĐND, số 195/NQ-HĐND Ngày 26/4/2022, số 218/NQ-HĐND, số 219/NQ-HĐND ngày 07/7/2022, số 261/NQ-HĐND, số 262/NQ-HĐND ngày 30/8/2022*).

- Tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên 10ha để thực hiện 10 dự án đầu tư.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo thẩm quyền và theo quy định (*thực hiện việc giao đất không thu tiền sử dụng đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp 96,15ha; giao đất có thu tiền sử dụng đất 26,35ha; cho thuê đất 368,51ha; chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (đất trồng lúa) 378,08 ha*).

- Triển khai thực hiện công tác thông kê đất đai định kỳ năm 2022.

- Tiếp nhận, hướng dẫn, kiểm tra việc cấp Giấy chứng nhận QSD đất theo thẩm quyền và trình UBND tỉnh theo thẩm quyền: Trình UBND tỉnh cấp 332 Giấy chứng nhận với tổng diện tích 324,49 ha cho 38 tổ chức; Sở ký 134 Giấy chứng nhận cho 125 lượt tổ chức với tổng diện tích 250,14ha;

- Công tác định giá đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

+ Công tác xác định giá đất: Tham mưu trình phê duyệt giá đất 221 hồ sơ: (167 hồ sơ xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; 28 hồ sơ xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với các tổ chức; 42 hồ sơ xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất).

+ Công tác Giải phóng mặt bằng: Trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 28 hồ sơ thuộc thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thuộc thẩm quyền thu hồi đất của UBND tỉnh. Giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án như: Dự án đường quy hoạch số 4 và dự án nâng cấp đường dọc bờ sông, kè chống sạt lở, nạo vét sông cầu Treo, huyện Yên Mỹ; Dự án KCN Thăng Long II mở rộng (giai đoạn 3); việc thực hiện chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng của Công ty TNHH thương mại và sản xuất Thành Thăng tại xã Cẩm Xá, thị xã Mỹ Hào theo nội dung Đơn của ông Vũ Đình Khoa... và các công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện tỉnh. Tổng hợp báo cáo tiến độ công tác GPMB đối với các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 93A/KH-UBND ngày 31/3/2017 về việc giải tỏa các công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp; vi phạm hành lang bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi và hoạt động bến bãi, khai thác cát trái phép.

## **2. Lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám**

Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc chỉnh lý biên động thửa đất bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất theo yêu cầu; thẩm định khối lượng hồ sơ Thiết kế kỹ thuật dự toán kinh phí đo đạc bản đồ các dự án. Cụ thể: Thẩm định phương án thi công, trích đo bản đồ địa chính 22 hồ sơ; Thẩm định phương án thi công công trình đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính 10 hồ sơ; Nghiệm thu trích đo, đo vẽ chỉnh lý bản đồ địa chính 11 hồ sơ.

## **3. Lĩnh vực tài nguyên nước; Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu**

- Thực hiện nhiệm vụ các nhiệm vụ: Quan trắc tài nguyên nước năm 2022; Khoanh định hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo đúng tiến độ đã được phê duyệt.

- Tiếp nhận, thẩm định 64 hồ sơ cấp phép tài nguyên nước và hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Kết quả: đã trình UBND tỉnh cấp 36 giấy phép khai thác tài nguyên nước (trong đó: 02 Giấy phép thăm dò nước dưới đất; 32 giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền; 02 Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền); 02 Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền.

- Về việc thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước năm 2022 (tính đến ngày 05/12/2022) trên địa bàn tỉnh thu được tổng số là 10.037 triệu đồng.

- Hướng dẫn 05 tổ chức lập phương án trám lấp giếng không sử dụng theo quy định.

- Hướng dẫn các nhà máy cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh lập phương án vùng bảo hộ về sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; hướng dẫn lắp đặt quản lý, vận hành thiết bị giám sát, khai thác sử dụng tài nguyên nước đối với các tổ chức đã được cấp phép khai thác trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình khí tượng thủy văn do Đài khí tượng thủy văn Hưng Yên cung cấp số liệu.

#### **4. Lĩnh vực quản lý khoáng sản**

- Tham mưu UBND tỉnh, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 20/3/2022 thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 13/5/2022, thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 20/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác cát thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp công khai dự án và lắp đặt camera giám sát và thiết bị hành trình trên tàu, thuyền khai thác.

- Thực hiện trình tự, thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản 02 mỏ cát tại xã Tứ Dân, huyện Khoái Châu và xã Tân Hưng, TP Hưng Yên. Tiếp nhận và thẩm định 02 hồ sơ đề nghị cấp phép giấy phép về khoáng sản.

- Xây dựng Phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng khoáng sản tích hợp vào Quy hoạch tỉnh...

#### **5. Lĩnh vực bảo vệ môi trường**

**\* Công tác quản lý, xử lý chất thải phòng, chống Covid-19:** Sở ban hành Hướng dẫn số 01/HD-STNMT ngày 27/01/2022 hướng dẫn tạm thời về việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải phát sinh từ hộ gia đình có người nhiễm Covid-19 điều trị tại nhà; tổ chức họp về việc thu gom, xử lý chất thải trong phòng, chống dịch Covid-19 với 03 đơn vị có chức năng xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh; báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường quản lý chất thải đối với trường hợp mắc Covid-19 quản lý tại nhà.

#### **\* Về phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường:**

- Góp ý kiến về môi trường cho 287 dự án đầu tư; lập kế hoạch lấy mẫu đối chứng, giám sát vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải cho 12 dự án; tiếp nhận, đăng tải nội dung tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường cho 56 dự án; tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt 45 báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp 47 giấy phép môi trường; tiếp nhận 300 báo cáo công tác bảo vệ môi trường, 380 kết quả quan trắc môi trường; chấp thuận việc tiêu hủy phế phẩm, phế liệu cho 17 đơn vị.

- Ban hành Kế hoạch số 06/KH-STNMT ngày 17/01/2022 của Sở TNMT về lấy mẫu giám sát chất lượng môi trường đối với các cơ sở có lưu lượng xả thải lớn, nhạy cảm với môi trường và một số làng nghề thuộc khu vực điểm nóng về ô nhiễm môi

trường trên địa bàn tỉnh năm 2022; Kế hoạch số 04/KH-STNMT ngày 13/01/2022 để xác minh kết quả thực hiện các biện pháp xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh; tổ chức lấy mẫu đối chứng kết quả xử lý triệt để ô nhiễm môi trường của các cơ sở trên địa bàn tỉnh; đôn đốc các cơ sở báo cáo tiến độ thực hiện các biện pháp xử lý triệt để ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Vận hành hiệu quả Trung tâm truyền nhận dữ liệu quan trắc môi trường để giám sát các nguồn thải lớn trên địa bàn tỉnh (*ban hành 08 văn bản về việc truyền dữ liệu quan trắc nước thải, khí thải tự động liên tục*); kiểm tra việc quản lý, vận hành và niêm phong thiết bị, hệ thống quan trắc tự động liên tục của 23 doanh nghiệp đã lắp đặt trên địa bàn tỉnh (*ban hành 05 văn bản thông báo khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, vận hành các trạm quan trắc tự động của 05 doanh nghiệp*).

**\* Khắc phục, cải thiện ô nhiễm môi trường:**

- Duy trì vận hành 05 bộ Johkasou xử lý nước thải tại trường mầm non xã Đình Dù, huyện Văn Lâm và Khu đô thị Ecopark, huyện Văn Giang và mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ, cụm hộ gia đình tại xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động và xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ.

- Tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ các huyện, thị xã vận chuyển, xử lý đốt tại khu xử lý chất thải Đại Đồng và Lò đốt Dị Sử. Tuyên truyền, vận động 138.819 hộ gia đình, đạt 40,41 % số hộ gia đình tại 154/161 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh thực hiện thực hiện phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm lượng rác thải hữu cơ phải vận chuyển, xử lý.

- Tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với 14 dự án trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp, Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường thuộc Công an tỉnh, Tổng cục Môi trường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thiết lập lập đường dây nóng của Sở để chủ động nắm bắt, tiếp nhận, nhanh chóng xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, xả chất thải chưa qua xử lý, xử lý chưa đạt quy chuẩn kỹ thuật ra môi trường. Triển khai thực hiện Quyết định số 174/QĐ-BTNMT ngày 24/01/2022 của Bộ TNMT ban hành Quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin đường dây nóng về ô nhiễm môi trường. Tiếp nhận và đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác minh, xử lý 02 vụ việc gây ô nhiễm môi trường theo thông tin đường dây nóng Tổng cục Môi trường.

- Về thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới: Phối hợp với Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh tham gia đoàn kiểm tra, khảo sát việc thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tại 38 xã trên địa bàn tỉnh; tham gia ban giám khảo kiểm tra, đánh giá tại 18 Tuyến đường NTM kiểu mẫu; tham mưu Sở ban hành các văn bản: đề xuất quy định các nội dung Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; về việc xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng xã nông thôn

mới, xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí: Đã phê duyệt nhà thầu tư vấn xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh năm 2022; đang triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn 30 đơn vị thực hiện các thủ tục môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

\* **Thực hiện các chỉ tiêu lĩnh vực môi trường** (*Chi tiết tại biểu kèm theo*).

### **III- MỘT SỐ HẠN CHẾ TỒN TẠI, KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Hạn chế tồn tại**

Việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường còn có việc chưa kịp thời. Công tác lập kế hoạch sử dụng đất tỉnh thời kỳ 2021-2025 còn chậm. Công tác giao đất, cho thuê đất đối với một số dự án nhà ở, dự án sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh còn vướng mắc. Công tác giải phóng mặt bằng một số dự án còn gặp khó khăn. Việc đơn đốc cấp Giấy chứng nhận chưa đạt yêu cầu đề ra. Tình trạng ô nhiễm môi trường còn diễn ra ở một số nơi. Việc khai thác, sử dụng nước dưới đất không phép, việc hành nghề khoan nước dưới đất không phép còn diễn ra trên địa bàn tỉnh. Hiện tượng khai thác cát sông trái phép tuy đã giảm nhưng vẫn còn diễn ra ở một số nơi giáp ranh giữa các tỉnh (đặc biệt vào ban đêm) gây khó khăn cho công tác quản lý.

#### **2. Nguyên nhân**

- *Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư, khiếu nại:*

Các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường (nhất là lĩnh vực môi trường) các đối tượng thường thực hiện ngoài giờ hành chính, ngày lễ, ngày nghỉ, trong khi thẩm quyền của cơ quan Thanh tra chuyên ngành chỉ được tiến hành thanh tra trong giờ hành chính, nên gặp khó khăn trong quá trình phát hiện và xử lý vi phạm. Chưa có chế tài xử lý kiên quyết đối với những tổ chức, cá nhân cố tình không chấp hành hoặc không hợp tác, gây khó khăn cho Đoàn Thanh tra vào cơ sở để kiểm tra. Hiện nay hồ sơ, tài liệu về đất đai thường không đầy đủ do quá trình bảo quản, lưu trữ, bàn giao, nhất là ở cấp xã dẫn tới khó khăn cho công tác giải quyết các vụ việc tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; nhiều vụ việc tranh chấp, khiếu nại phức tạp, hồ sơ, tài liệu thường không đầy đủ, Sở phải xin ý kiến về quan điểm giải quyết của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ TNMT, do đó cũng ảnh hưởng tới tiến độ, thời gian giải quyết...

- Công tác lập Kế hoạch sử dụng đất tỉnh thời kỳ 2021-2025 còn chậm: do tiến độ lập quy hoạch tỉnh chậm, chưa đủ cơ sở lập và chưa đảm bảo được sự đồng bộ thống nhất; đơn vị tư vấn chưa hoàn thiện được phương án KHSDĐ.

- Còn khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất để thực hiện một số dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; dự án đã lựa chọn nhà đầu tư là liên danh hoặc chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật đầu tư sau khi đáp ứng sơ bộ năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử

dụng đất theo Nghị định số 25/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Do pháp luật đất đai và pháp luật đầu tư, đấu thầu còn thiếu đồng bộ về quy định giao đất, cho thuê đất đối với các trường hợp trên.

- Trong công tác GPMB: Một số địa phương chưa được thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, giải thích cho người dân hiểu rõ quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, GPMB; còn thiếu cương quyết, không giải quyết dứt điểm các vướng mắc trong phạm vi thuộc thẩm quyền.

- Trong công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận: Kết quả cấp Giấy chứng nhận chưa đạt yêu cầu đề ra; tỷ lệ đất ở được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và cấp đổi đất nông nghiệp sau DTĐR còn chưa đạt kết quả cao. Một số dự án phát triển nhà ở trên địa bàn đã được UBND tỉnh giao đất nhưng chậm hoàn thành nghĩa vụ tài chính (*tiền sử dụng đất*) nên chưa được cấp Giấy chứng nhận theo quy định; Các cơ sở tôn giáo, cơ quan hành chính nhà nước còn chưa tự giác đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký việc sử dụng đất của cơ sở do mình đang quản lý, sử dụng. Một số cấp ủy chính quyền địa phương chưa quyết liệt chỉ đạo công tác cấp GCN theo thẩm quyền.

- Ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường, vệ sinh môi trường của một bộ phận người dân, doanh nghiệp chưa cao. Còn một số dự án nằm ngoài các khu công nghiệp gây khó khăn cho công tác quản lý môi trường. Chế tài xử lý vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường còn nhẹ, chưa đảm bảo tính răn đe.

Tỉnh Hưng Yên thường xuyên phải chịu ảnh hưởng nước sông bị ô nhiễm chảy từ Hà Nội vào hệ thống Bắc Hưng Hải của tỉnh.

Sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường giữa các cấp, các ngành chưa thật sự chặt chẽ, nhất là trong việc phối hợp giám sát, xử lý các điểm nóng về ô nhiễm môi trường. Chậm triển khai đầu tư xây dựng cụm công nghiệp đồng bộ hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, di dời hoạt động sản xuất ra khỏi khu dân cư.

- Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản:

+ Thể chế, chính sách hiện nay về quản lý tài nguyên nước trong các văn bản quy phạm pháp luật còn chưa được thống nhất, rõ ràng để quản lý, kiểm soát, điều tiết toàn diện các vấn đề về quản lý tài nguyên nước; còn chông chéo trong quản lý, phân định thẩm quyền, trách nhiệm của từng bộ, ngành, địa phương trong quản lý nguồn nước, quản lý hoạt động khai thác, quản lý hệ thống cấp nước, xử lý nước thải; chưa có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa cơ quan quản lý tài nguyên nước với các cơ quan khác có liên quan. Còn thiếu khung pháp lý cho vấn đề an ninh tài nguyên nước... Nhận thức của một số tổ chức, cá nhân về bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước còn hạn chế, còn tư tưởng nước là tài nguyên thiên nhiên vô hạn, của trời cho, chưa quan tâm đến công tác bảo vệ tài nguyên nước.

+ Chính quyền cấp huyện, cấp xã chưa quyết liệt trong công tác quản lý khoáng sản chưa khai thác. Còn có UBND các xã cho thuê đất không đúng thẩm quyền, sai mục đích để khai thác, làm bến bãi tập kết vật liệu xây dựng. Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, UBND các huyện, xã, phường trong quản lý, khai thác khoáng sản.

- Lực lượng công chức của Sở TNMT còn mỏng so với nhiệm vụ được giao.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023**

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2023, Sở và ngành TNMT tỉnh cần tích cực tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục quán triệt và tăng cường việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi nhiệm vụ tới cán bộ, công chức, viên chức của Sở và Ngành TNMT tỉnh.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên và môi trường đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện tốt các chương trình phối hợp giữa Sở TNMT với các cwo quan liên quan trong công tác tuyên truyền.

Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn chỉ đạo, điều hành và các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, trọng tâm là việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và Ngành đúng thời hạn theo quy định, việc chuyển đổi số theo kế hoạch của Sở và chỉ đạo của UBND tỉnh. Khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong thực thi nhiệm vụ; kiên quyết xử lý và kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm, gây nhiễu, phiền hà trong giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành.

2. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường theo kế hoạch và đột xuất theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh. Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo theo thẩm quyền đúng quy định pháp luật.

#### **3. Lĩnh vực đất đai**

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tham mưu UBND tỉnh thẩm định, trình phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất tỉnh thời kỳ 2021-2025; thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện; phê duyệt điều chỉnh, bổ sung KHSĐĐ năm 2023 cấp huyện.

- Tham mưu UBND tỉnh: Trình HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất, danh mục dự án sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha năm 2023.

- Kiến nghị, đề xuất sửa đổi các quy định của pháp luật về đất đai còn chồng chéo, thiếu đồng bộ với các pháp luật khác có liên quan trong công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt Đề án nâng cao hiệu quả trong công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2023 theo thẩm quyền.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 93A/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh.

#### 4. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

Tiếp tục thực hiện công tác ngăn ngừa ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh từ chối tiếp nhận các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; thẩm định chặt chẽ báo cáo đánh giá tác động môi trường; rà soát báo cáo đánh giá tác động môi trường, công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của các dự án lớn, nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường nhất là các dự án phát sinh chất thải lớn; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ sở phát sinh chất thải lớn; cơ sở thuộc danh sách điểm nóng về ô nhiễm môi trường; cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; giám sát lấy mẫu mạng lưới quan trắc môi trường.

Vận hành có hiệu quả Trung tâm truyền nhận dữ liệu quan trắc tự động chất thải, giám sát các nguồn xả thải chất thải lớn trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 15/6/2021 về Chương trình Bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Phối hợp kiểm soát, xử lý, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước sông Bắc Hưng Hải và cải thiện môi trường các kênh, mương, ao hồ trên địa bàn tỉnh...

#### 5. Lĩnh vực tài nguyên nước; đo đạc bản đồ; khoáng sản

Quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước; tăng cường kiểm tra, thanh tra liên ngành việc chấp hành pháp luật tài nguyên nước. Tích cực nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực đo đạc và bản đồ. Phối hợp với các sở, ngành và chính quyền địa phương giám sát, quản lý chặt chẽ các hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân.

Trên đây là tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của Sở TNMT tỉnh Hưng Yên, Sở trân trọng báo cáo Bộ TNMT./.

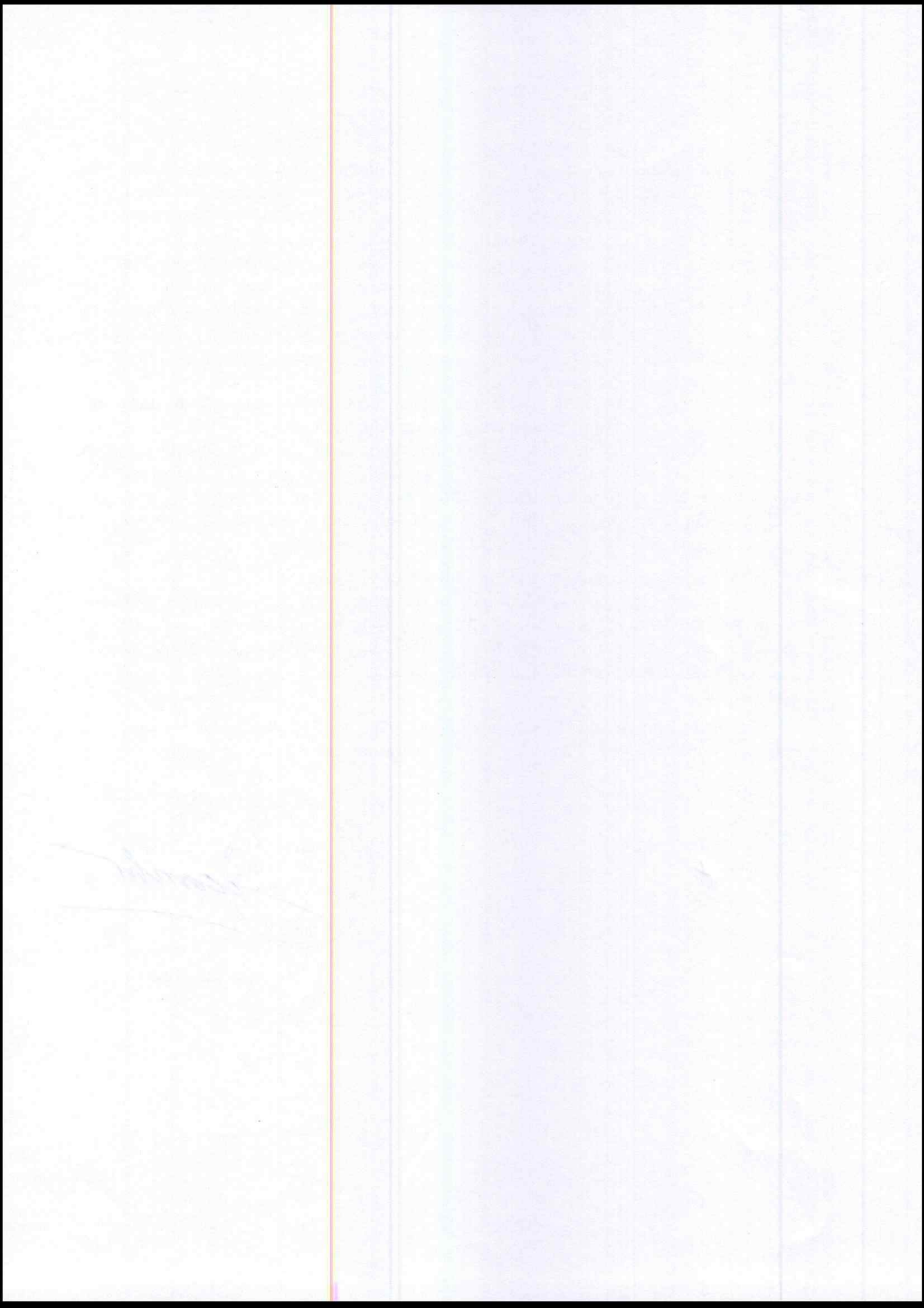
#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu VT. *gt*



**GIÁM ĐỐC**

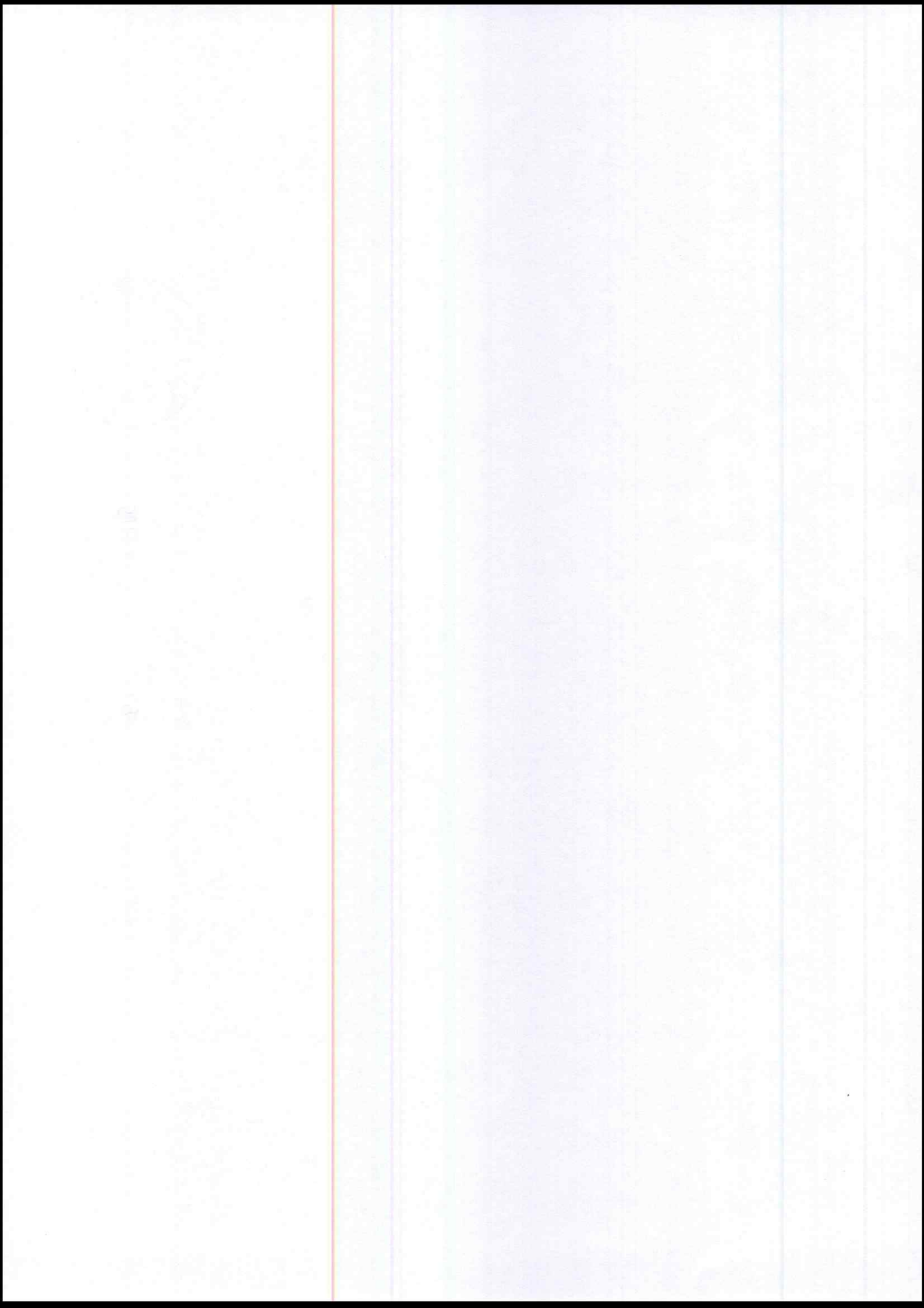
**Nguyễn Văn Phú**



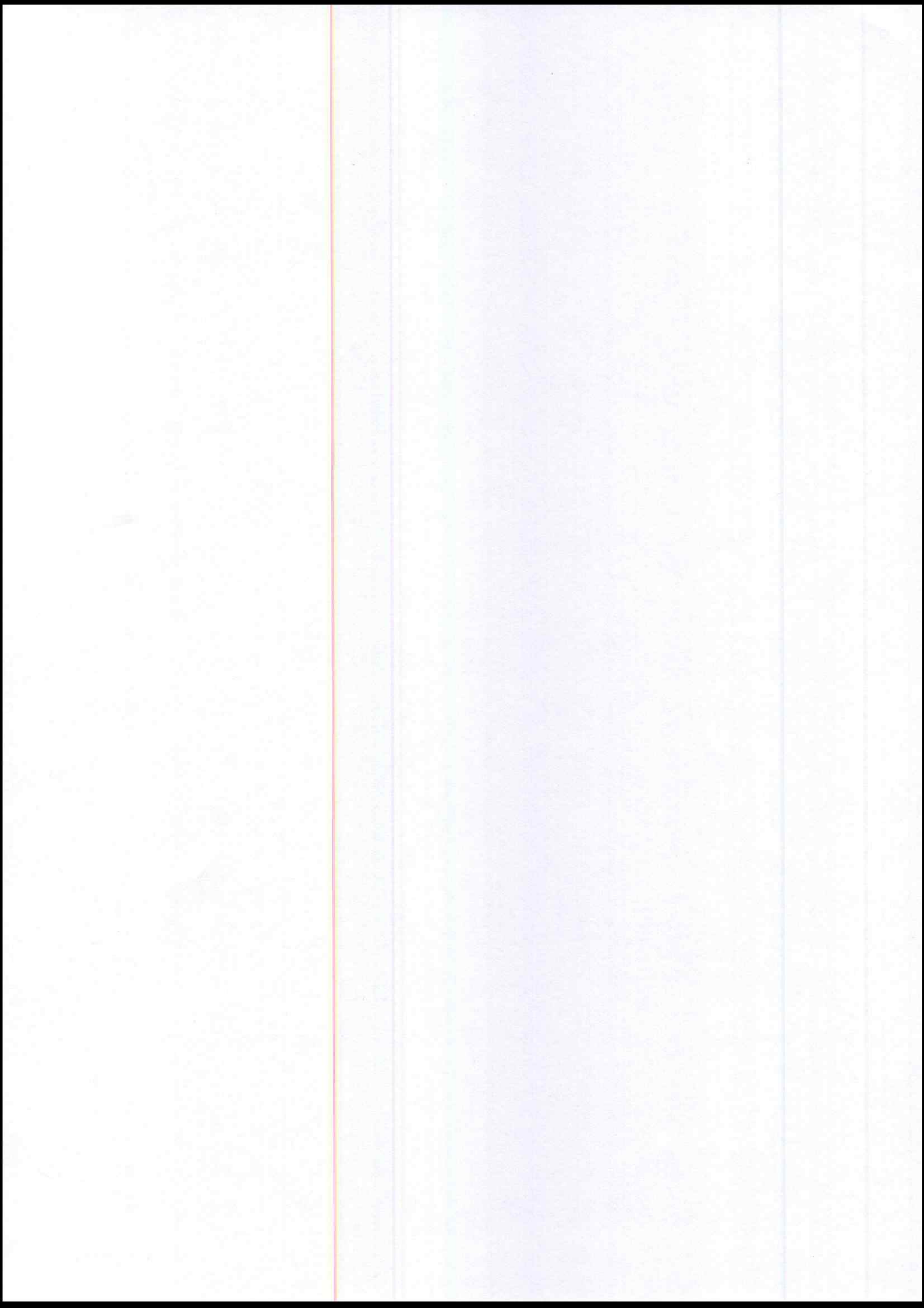


**Phụ lục 07: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về môi trường cấp tỉnh**  
Báo cáo số **516/BC-STNMT** ngày **09/11/2022** của Sở TNMT Hưng Yên)

STT	Đơn vị tính	Kết quả		Tăng, giảm so với năm 2021
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1	Đô thị	01/3	33,3	-
2	Khu	06/7	85,7	Tăng
3	Cơ sở	34	100	Tăng (năm 2021 có 28 đơn vị)
-	Khu	04	100	-
4	Cụm	02/2	100	-
5	Cơ sở	Còn 02 làng nghề gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg chưa hoàn thành xử lý triệt để		
6	Tấn			
6.1	Tấn	200		
-	Tấn	174	87	Tăng
-	Tấn	-	-	
6.2	Tấn	587		
-	Tấn	457,86	78	Tăng
-	Tấn	-	-	



7	Số lượng các trạm quan trắc nước thải/Khí thải tự động	Trạm	42	-	Tăng
8	Số lượng vụ việc vi phạm pháp luật về môi trường đã phát hiện và được xử lý	Vụ việc			
	Trong đó: Giải quyết vụ việc được phản ánh thông qua đường dây nóng về môi trường	Vụ việc	02	-	-
9	Số huyện đạt tiêu chuẩn về môi trường nông thôn mới		10/10	100%	-
10	Công tác bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học				
10.1	Khu Bảo tồn				Không có
10.2	Di sản thiên nhiên				Không có
10.3	Hàng lang đa dạng sinh học				Không có
10.4	Cơ sở bảo tồn				Không có





**Phụ lục số 05: Kết quả giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất**  
**Số liệu cấp tỉnh** (Kèm theo BC số **516** /BC-STNMT ngày **09** /12/2022 của Sở TNMT)

STT	Chỉ tiêu	Diện tích (ha)		
		Tổng	Sử dụng vào mục đích nông nghiệp	Sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp
I	Giao đất không thu tiền sử dụng đất	96.15		96.15
II	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	26.35		26.35
III	Cho thuê đất	368.51		368.51
IV	Cho phép chuyển mục đích từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp			
1	Đất trồng lúa	373.08		373.08



